

Ngành Ngân hàng: Cập nhật 9T2023

## Lợi nhuận 9T2023 giảm từ đỉnh 2022, nhưng tín hiệu phục hồi đang dần rõ nét khi biên lãi thuần và tín dụng được cải thiện

### LIÊN HỆ

**Phan Duy Hưng, CFA, MBA**  
Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp  
[hung.phan@visrating.com](mailto:hung.phan@visrating.com)

**Nguyễn Đức Huy, CFA**  
Chuyên viên phân tích  
[huy.nguyen@visrating.com](mailto:huy.nguyen@visrating.com)

**Simon Chen, CFA**  
Giám đốc điều hành – Giám đốc bộ phận Xếp hạng & Nghiên cứu  
[simon.chen@visrating.com](mailto:simon.chen@visrating.com)



Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROAA) ngành ngân hàng trong 9T2023 giảm xuống 1.5% từ mức đỉnh 5 năm là 1.7% tại năm 2022 do tăng trưởng tín dụng suy yếu và chi phí huy động tăng mạnh sau các đợt tăng lãi suất liên tiếp từ Q4/2022. Tỷ lệ nợ xấu (NPL) toàn ngành tăng lên 2.2% từ mức 1.6% cuối năm 2022, chủ yếu đến từ các khoản cho vay khách hàng cá nhân cùng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLCR) giảm xuống 93% từ mức 123% của năm 2022, trong khi an toàn vốn của ngành ngân hàng vẫn ở mức thấp. Chúng tôi kỳ vọng biên lãi thuần (NIM) sẽ cải thiện từ Q4/2023 do lãi suất tiền gửi sẽ điều chỉnh về vùng lãi suất thấp nhanh hơn so với lãi suất các khoản cho vay. Nhu cầu tín dụng cũng sẽ dần hồi phục và thúc đẩy lợi nhuận của các ngân hàng.

**Rủi ro suy giảm chất lượng tài sản lan truyền từ các doanh nghiệp bất động sản sang tập khách hàng cá nhân và SME.** Các ngân hàng tập trung vào bán lẻ và SME (ví dụ: NVB, OCB, VIB, TPB, HDB) ghi nhận nợ xấu tăng mạnh từ cho vay mua nhà và vay mua ô tô cũng như từ các khoản cho vay chủ đầu tư bất động sản và công ty xây dựng. Ngoài ra, các ngân hàng hoạt động mạnh trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng (như MBB, VPB) ghi nhận tỷ lệ nợ quá hạn gia tăng đáng kể so với mức trung bình ngành, do nền kinh tế tăng trưởng chậm lại ảnh hưởng tới thu nhập và khả năng trả nợ của nhóm khách hàng có rủi ro cao này. Ngược lại, chất lượng tài sản của các ngân hàng quốc doanh vẫn ổn định; trong số các ngân hàng tư nhân, ACB cho thấy sự ổn định cao về chất lượng tài sản, nhờ chính sách cho vay thận trọng. Chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ nợ xấu mới hình thành của các ngân hàng sẽ chậm lại do khả năng trả nợ của khách hàng sẽ dần được cải thiện trong bối cảnh điều kiện kinh doanh khả quan hơn và mặt bằng lãi suất ở mức thấp.

**Chi phí huy động và chi phí tín dụng ở mức cao cũng như lợi suất tài sản thấp hơn khiến ROAA của các ngân hàng bán lẻ và SME suy giảm.** VPB và TCB có mức giảm ROAA mạnh nhất do lợi suất cho vay thấp hơn trong khi chi phí huy động tăng mạnh. Lợi nhuận của ABB, TPB và EIB suy giảm do tăng trưởng tín dụng chậm và chi phí tín dụng tăng cao đến từ danh mục cho vay bán lẻ và SME. Ngược lại, ROAA của STB cải thiện mạnh nhờ NIM hồi phục sau khi hoàn thành xử lý một phần tài sản tồn đọng; các ngân hàng khác được hưởng lợi nhờ tăng trưởng tín dụng mạnh (MBB, MSB) hoặc nhờ sự phục hồi của thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư (ACB, OCB).

**Bộ đệm rủi ro của ngành bị suy yếu, đặc biệt là tại các ngân hàng tư nhân quy mô nhỏ.** LLCR của các ngân hàng tư nhân (ví dụ: TPB, LPB, STB) trung bình giảm xuống 55% từ mức 79% trong 9T2023, thấp hơn nhiều so với mức trung bình ngành là 93%. Quy mô vốn của các ngân hàng tư nhân nhỏ cũng tiếp tục ở mức yếu do khả năng tạo vốn nội bộ thấp.

**Thanh khoản hệ thống ổn định.** Tỷ lệ cho vay khách hàng trên tiền gửi khách hàng (LDR) toàn ngành giữ ổn định ở mức 101% so với một năm trước, và tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn (SMLR) ở mức 28% (thấp hơn mức trần quy định là 30%).

## Rủi ro suy giảm chất lượng tài sản lan truyền từ các doanh nghiệp bất động sản sang tập khách hàng cá nhân và SME

Chất lượng tài sản ngành ngân hàng suy giảm trong 9T2023 với tỷ lệ NPL tăng 0.6% lên 2.2% (Hình 1), đến chủ yếu từ tập khách hàng bán lẻ và SME. Nợ tái cơ cấu tăng mạnh kể từ khi Thông tư 02<sup>1</sup> được ban hành vào tháng 4 năm 2023; quy mô nợ tái cơ cấu chiếm khoảng 1% tổng cho vay toàn ngành tính đến cuối tháng 8 năm 2023 và đang không được phân loại là nợ xấu.

Các ngân hàng bán lẻ và SME (ví dụ: NVB, OCB, VIB, TPB, HDB) có NPL tăng đột biến thêm 1.2-8.4% đến từ các khoản cho vay tiêu dùng (vay mua nhà và mua ô tô) cũng như cho vay doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực bất động sản (chủ đầu tư bất động sản và xây dựng). Chúng tôi cho rằng khả năng trả nợ suy yếu chủ yếu đến từ khách hàng cá nhân và SME có tỷ lệ đòn bẩy cao.

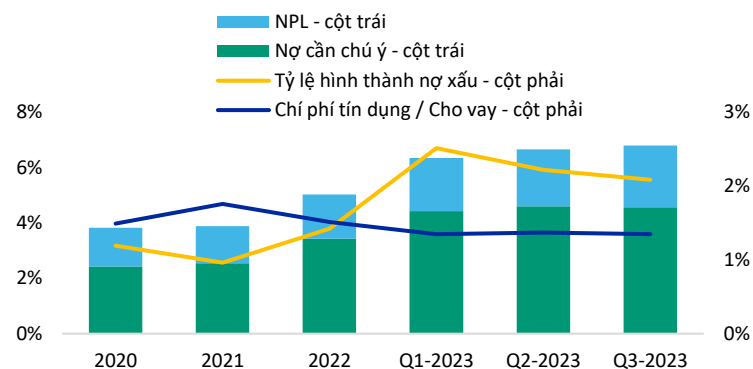
Các ngân hàng hoạt động mạnh trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng như VPB và MBB cũng ghi nhận nợ quá hạn gia tăng đáng kể, do nền kinh tế tăng trưởng chậm lại ảnh hưởng tới thu nhập và khả năng trả nợ của nhóm khách hàng có rủi ro cao này (Hình 2).

Nhiều ngân hàng trong số này đã không tăng trích lập dự phòng khi nợ xấu gia tăng. Chi phí tín dụng trên tổng cho vay khách hàng giảm xuống còn 0.8%-5% trong 9T2023 từ mức 1%-6% của năm 2022 khiến cho tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu suy yếu (xem phần “Bộ đệm vốn”) – tín hiệu tiêu cực.

Ngược lại, chất lượng tài sản của nhóm ngân hàng quốc doanh vẫn tương đối ổn định với tỷ lệ nợ xấu chỉ tăng khoảng 0.5% nhờ tập khách hàng doanh nghiệp lớn và đa dạng. Trong số các ngân hàng tư nhân, ACB cho thấy sự ổn định cao về chất lượng tài sản, nhờ chính sách cho vay thận trọng.

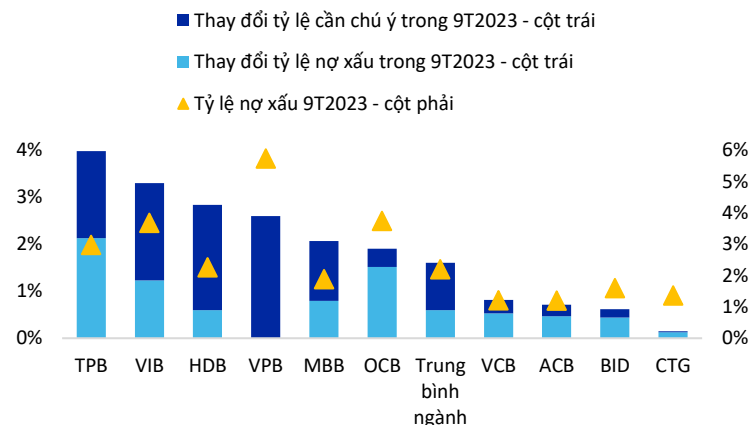
Chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ nợ xấu mới hình thành sẽ chậm lại do khả năng trả nợ của khách hàng dần cải thiện khi điều kiện kinh doanh khả quan hơn và mặt bằng lãi suất ở mức thấp. Các ngân hàng quốc doanh và ACB – với lịch sử duy trì chất lượng tài sản ổn định – sẽ dẫn dắt sự phục hồi của ngành.

**Hình 1: Nợ xấu mới hình thành tăng chậm lại dù tỷ lệ nợ xấu vẫn đang ở mức cao**



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

**Hình 2: Ngân hàng quốc doanh và ACB duy trì chất lượng tài sản trên trung bình ngành với mức tăng tỷ lệ nợ quá hạn ít nhất**



Ghi chú: Loại trừ NVB ra khỏi thống kê do tỷ lệ nợ xấu 26.3% trong 9T2023

Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

<sup>1</sup> Tham khảo tại [Thông tư 02/2023/TT/NHNN: Quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn.](#)

**Chi phí huy động và chi phí tín dụng ở mức cao cũng như lợi suất tài sản thấp hơn khiến ROAA của các ngân hàng bán lẻ và SME suy giảm**

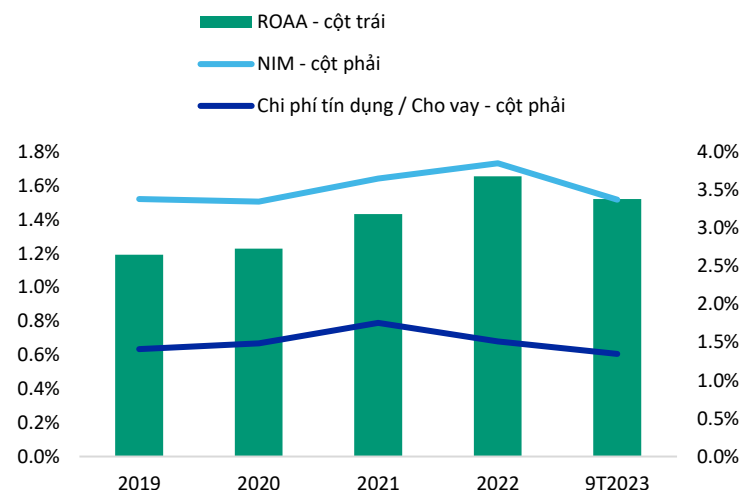
Tỷ lệ ROAA toàn ngành giảm xuống mức 1.5% trong 9T2023 từ mức đỉnh 5 năm là 1.7% trong năm 2022. ROAA sụt giảm dưới ảnh hưởng của việc NIM bị thu hẹp (giảm 0.5% so với cuối năm 2022) (Hình 3) do lãi suất tiền gửi điều chỉnh lên vùng lãi suất cao nhanh hơn so với lãi suất cho vay và nhu cầu tín dụng yếu hơn sau các đợt tăng lãi suất liên tiếp trong Q4/2022.

VPB và TCB ghi nhận mức sụt giảm ROAA mạnh nhất lần lượt là 1.6 và 0.7% do lợi suất tài sản suy yếu (Hình 4). Không giống như các ngân hàng khác có lợi suất tài sản tăng theo xu hướng lãi suất tăng, VPB ghi nhận lợi suất tài sản không thay đổi do chất lượng các khoản cho vay bán lẻ bị suy giảm đáng kể. Trong khi đó, TCB áp dụng lãi suất cho vay thấp hơn để hỗ trợ các chủ đầu tư bất động sản.

Ngoài ra, lợi nhuận của ABB, TPB và EIB giảm do tăng trưởng tín dụng chậm lại (tăng trung bình 3.8% trong 9T2023) và chi phí tín dụng tăng cao đến từ tập khách hàng bán lẻ và SME.

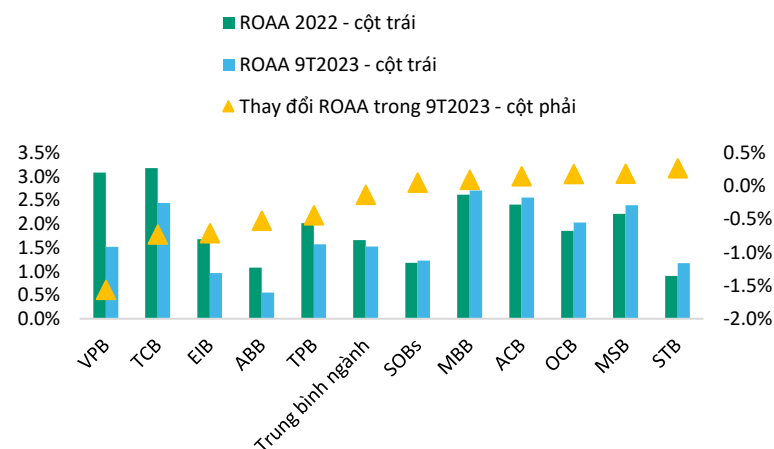
Trong khi đó, tỷ lệ ROAA cải thiện mạnh mẽ đối với STB nhờ NIM hồi phục sau khi xử lý thành công một phần tài sản tồn đọng; các ngân hàng khác được hưởng lợi nhờ tăng trưởng tín dụng cao với khách hàng doanh nghiệp (MBB, MSB) hoặc nhờ sự hồi phục của thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư (ACB, OCB). Lợi nhuận của các ngân hàng quốc doanh cũng cho thấy sự ổn định hơn khi chi phí tín dụng thấp hơn nhờ tỷ lệ bao nợ xấu cao hơn đáng kể so với trung bình ngành.

**Hình 3: ROAA sụt giảm chủ yếu do NIM bị thu hẹp**



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

**Hình 4: Một số ngân hàng có ROAA sụt giảm đáng kể do lợi suất tài sản thấp hơn, tăng trưởng tín dụng yếu và chi phí tín dụng tăng lên**



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Chúng tôi cho rằng 17 trong số 27 ngân hàng trong báo cáo này sẽ gặp khó khăn trong việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận cả năm 2023 (Hình 5).

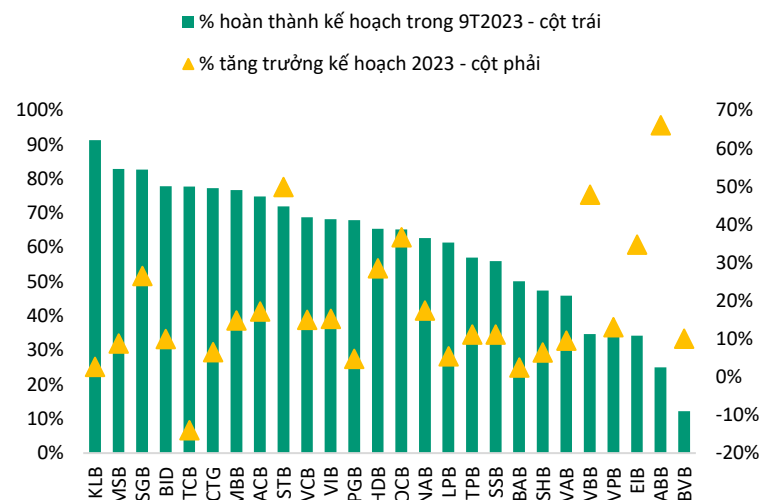
Một số ngân hàng tư nhân sẽ khó có thể đạt được mục tiêu lợi nhuận vượt trội như kế hoạch đã đề ra, chủ yếu do tăng trưởng tín dụng thấp trong 9T2023. Các ngân hàng tư nhân quy mô vừa và lớn cũng sẽ gặp nhiều khó khăn dưới tác động của chi phí tín dụng tăng cao vì các ngân hàng này có dấu hiệu suy giảm chất lượng tài sản đáng kể hơn. Trong khi đó các ngân hàng có ROAA cải thiện mạnh và đặt kế hoạch tăng trưởng thận trọng vẫn đang trên đà hoàn thành kế hoạch lợi nhuận cho năm 2023.

Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận toàn ngành sẽ dần phục hồi trong năm 2024 nhờ NIM được cải thiện khi lãi suất tiền gửi sẽ điều chỉnh về vùng lãi suất thấp nhanh hơn so với lãi suất các khoản cho vay và nhu cầu tín dụng tăng lên trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi.

Khi các khoản tiền gửi có lãi suất cao huy động trong Q4/2022 dần đáo hạn, lãi suất tiền gửi tại các ngân hàng sẽ giảm đáng kể; trong Q3/2023, lãi suất tiền gửi 12 tháng của nhóm ngân hàng quốc doanh và ngân hàng tư nhân đã lần lượt giảm về mức 5.45% và 5.7% (Hình 6).

Ngoài ra, tiền gửi không kỳ hạn (CASA) bắt đầu phục hồi do môi trường lãi suất thấp. Do đó, chúng tôi kỳ vọng chi phí vốn của các ngân hàng sẽ điều chỉnh giảm đáng kể về mức thấp hơn. Thêm vào đó, nhu cầu tín dụng tăng trong bối cảnh nền kinh tế hồi phục sẽ góp phần làm tăng lợi suất cho vay.

Hình 5: Đa số các ngân hàng sẽ khó đạt kế hoạch lợi nhuận năm 2023



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Hình 6: Chi phí huy động sẽ giảm đáng kể nhờ môi trường lãi suất thấp và sự phục hồi của CASA



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

### Bộ đệm rủi ro của ngành bị suy yếu, đặc biệt là tại các ngân hàng tư nhân quy mô nhỏ

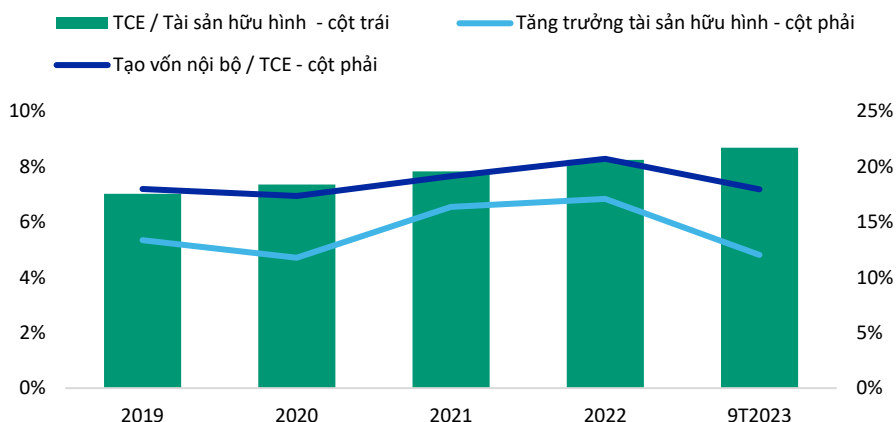
Bộ đệm rủi ro toàn ngành suy yếu trong 9T2023 do LLCR sụt giảm, khả năng tạo vốn nội bộ kém hơn và có ít các đợt tăng vốn có quy mô lớn.

LLCR của nhóm ngân hàng tư nhân (ví dụ: TPB, STB, LPB) đã giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 5 năm (trung bình khoảng 55% vào cuối tháng 9 năm 2023, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình ngành là 93%) do chất lượng tài sản suy giảm mạnh (NPL tăng 0.8% lên 2.9%) và trích lập dự phòng ở mức khiêm tốn. Trong khi đó, các ngân hàng quốc doanh duy trì tỷ lệ LLCR ở mức cao, khoảng 190% nhờ chất lượng tài sản ổn định (Hình 7).

Quy mô vốn toàn ngành vẫn ở mức yếu; tổng vốn chủ sở hữu hữu hình (TCE) giảm xuống còn 8.7% tổng tài sản hữu hình, do khả năng tạo vốn nội bộ kém hơn và có ít các đợt tăng vốn quy mô lớn (Hình 8). Chỉ có một vài ngân hàng tư nhân hoàn thành việc tăng vốn trong thời gian gần đây (Hình 9). Các ngân hàng khác như BID và AGR sẽ cần nhiều thời gian hơn để nhận được chấp thuận tăng vốn.

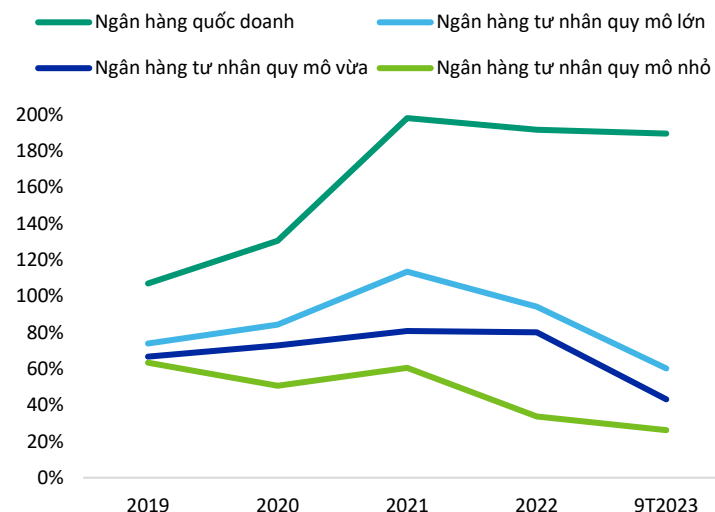
Chúng tôi kỳ vọng bộ đệm rủi ro sẽ phục hồi ở mức khiêm tốn khi lợi nhuận cải thiện sẽ góp phần củng cố quy mô vốn của các ngân hàng.

**Hình 8: Quy mô vốn toàn ngành vẫn ở mức yếu**



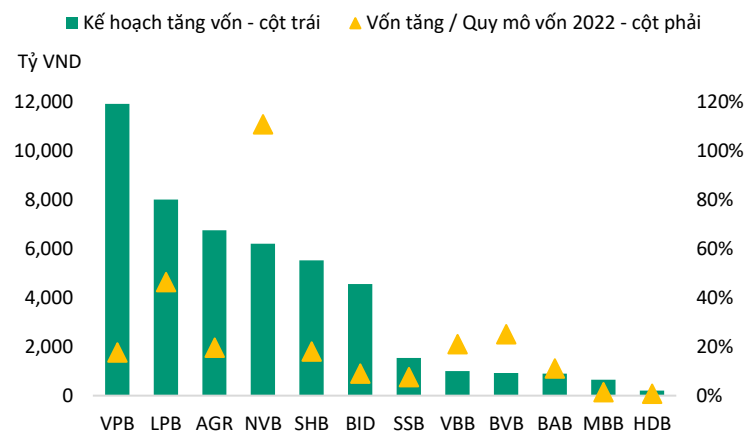
Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

**Hình 7: Nhóm ngân hàng tư nhân có tỷ lệ LLRC giảm mạnh hơn nhóm ngân hàng quốc doanh**



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

**Hình 9: Chỉ một số ít ngân hàng tư nhân đã hoàn thành tăng vốn**



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service



### Thanh khoản hệ thống ổn định khi tăng trưởng huy động bắt kịp tăng trưởng cho vay

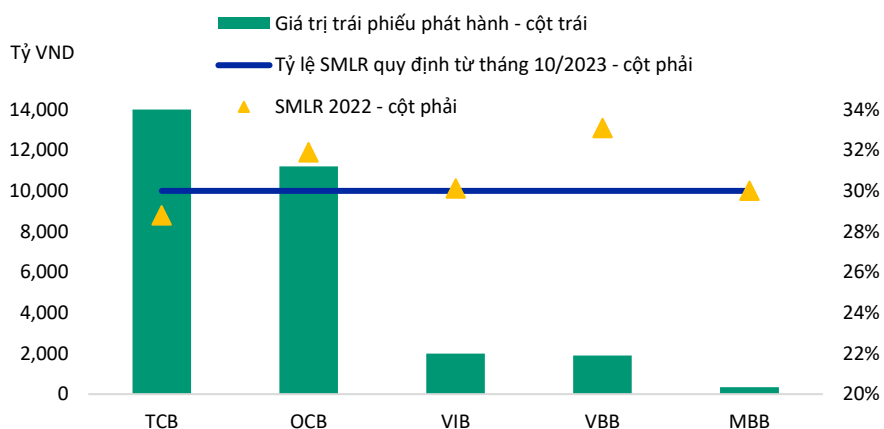
Tỷ lệ LDR của ngành giữ ổn định ở mức 101% so với một năm trước nhờ việc tăng trưởng tiền gửi đã bắt kịp với tốc độ tăng trưởng cho vay.

Theo số liệu được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) công bố, tỷ lệ SMLR toàn ngành trong 9T2023 vẫn được duy trì ở mức 28%, thấp hơn mức trần quy định là 30% kể từ thời điểm tháng 10 năm 2023.

Các ngân hàng tập trung cho vay trung và dài hạn như MBB, TCB, OCB, VBB, VIB đẩy mạnh phát hành trái phiếu dài hạn để đáp ứng tỷ lệ SMLR khắt khe hơn (Hình 11).

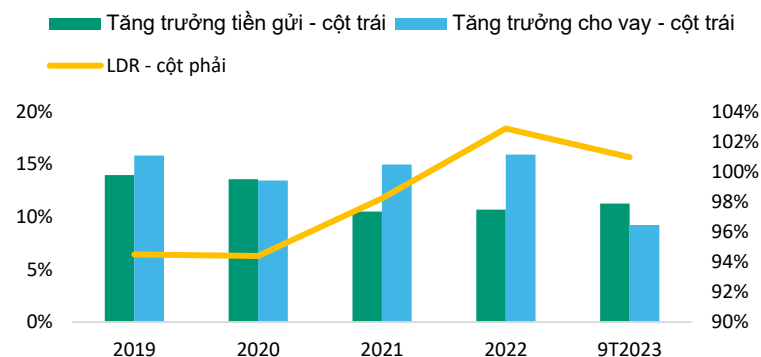
Chúng tôi kỳ vọng thanh khoản hệ thống vẫn sẽ duy trì ổn định (Hình 12) nhờ việc tăng trưởng tiền gửi mạnh sẽ tiếp tục theo kịp tốc độ tăng trưởng cho vay khi dòng tiền của doanh nghiệp phục hồi cùng với các điều kiện kinh doanh được cải thiện, và nguồn vốn ổn định hơn để đáp ứng tỷ lệ SMLR khắt khe hơn.

**Hình 11: Ngân hàng có tỷ lệ SMLR cao đẩy mạnh phát hành trái phiếu trong 9T2023**



Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

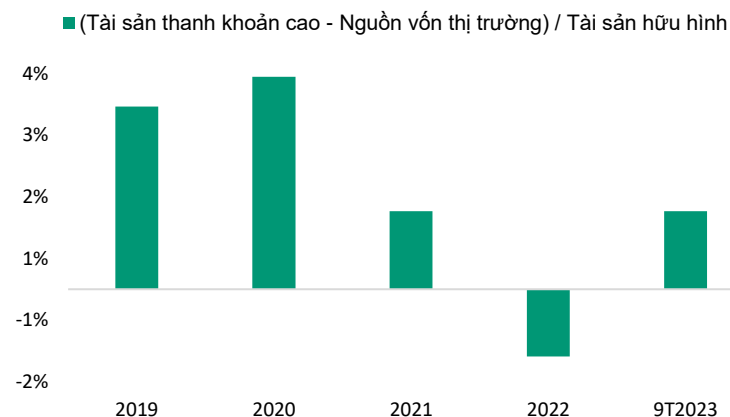
**Hình 10: Tỷ lệ LDR giảm nhờ tăng trưởng huy động tiền gửi bắt kịp tốc độ tăng trưởng cho vay**



Ghi chú: 9T2023 thể hiện mức tăng trưởng tiền gửi và cho vay từ đầu năm đến hiện tại

Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

**Hình 12: Thanh khoản hệ thống hồi phục từ đáy của năm 2022**



Ghi chú: Tài sản thanh khoản cao bao gồm tiền mặt, số dư tại NHNN, tiền gửi và cho vay liên ngân hàng, trái phiếu Chính phủ.

Nguồn vốn thị trường bao gồm tiền gửi của Kho bạc Nhà nước, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác, các quỹ tài trợ, ủy thác và phát hành giấy tờ có giá.

Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

**PHỤ LỤC**

Danh sách các ngân hàng trong báo cáo của chúng tôi:

	<b>Tên viết tắt</b>	<b>Tên đầy đủ</b>	<b>Phân loại</b>
1	ABB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình	Nhỏ
2	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	Lớn
3	BAB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	Nhỏ
4	BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Quốc doanh
5	BVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt	Nhỏ
6	CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	Quốc doanh
7	EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Vừa
8	HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Vừa
9	KLB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long	Nhỏ
10	LPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu Điện Liên Việt	Vừa
11	MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội	Lớn
12	MSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam	Vừa
13	NAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	Vừa
14	NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân	Nhỏ
15	OCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông	Vừa
16	PGB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Xăng dầu Petrolimex	Nhỏ
17	SGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương	Nhỏ
18	SHB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội	Lớn
19	SSB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á	Vừa
20	STB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	Lớn
21	TCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam	Lớn
22	TPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	Vừa
23	VAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Nhỏ
24	VBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	Nhỏ
25	VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	Quốc doanh
26	VIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	Vừa
27	VPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Lớn



© 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM (“VIS RATING”). Đã đăng ký bản quyền.

XẾP HẠNG TÍN NIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ “CÁC ẮN PHẨM”) CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NIỆM TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NIỆM (“CÁC ĐÁNH GIÁ”), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIỆN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYẾN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ QUAN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG QUAN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (“CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING”)) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỮA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở “NGUYỄN TRANG” mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RỜ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHÍNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại [www.visrating.com](http://www.visrating.com) dưới tiêu đề “Công Khai Thông Tin Doanh Nghiệp”.